TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài P.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hãn – Nguyên là giáo viên trường Tiểu học thị trấn Phố Mới.

2. Bà Nguyễn Thị Chung – Nguyên là cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Quế Võ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn Xuân Thủy, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh;tôn giáo: Không; giới tính: Nam; bố đẻ: Trần Văn Trí, sinh năm 1972 và mẹ đẻ: Trần Thị Loan, sinh năm 1973; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Lò Thị Tuyết, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Sùng Thị D, sinh ngày 07/5/2005 – vắng mặt;

Người Đ diện hợp pháp của người bị hại: Ông Sùng A Cha, sinh năm 1981 và bà Vàng Thị C, sinh năm 1983 – vắng mặt;

HKTT: Mào Phô, Giang Ma, Tam Đường, Lai Châu;

Ông Sùng A C và bà Vàng Thị C ủy quyền cho anh Giàng A S làm người Đ diện – vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Trần Văn P, Trần Văn Đ, sinh năm 1991 ở thôn Xuân Thủy, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và Mai Trọng Nam, sinh năm 1987 ở thôn Cổng, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến quán karaoke Lions của chị Vũ Thị H ở thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ để hát karaoke. P, Đ và N được bố trí hát tại phòng hát số 1 ở tầng 2 của quán. Sau đó, P bảo chị H cho 3 nhân viên nữ lên phòng hát rót bia và bấm bài, chị H đồng ý. Chị H gọi điện bảo Nguyễn Đức Long, sinh năm 1993 ở thôn Mao Lại, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là người quản lý nhân viên hát phục vụ tại các quán karaoke cử 03 nhân viên nữ đến quán karaoke của chị để phục vụ khách. Sau đó L đã đưa Sùng Thị D, Lò Thị P1, sinh năm 1998 ở bản Xa, xã Sập Xa, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Giàng Thị T, sinh năm 2002 ở xã Đồng Tiến, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang là nhân viên của L đến quán chị H phục vụ khách. Chị H đưa D, P và Tâm lên phòng hát số 1 để phục vụ. Khi vào phòng, D ngồi gần với Trần Văn P, P1 ngồi gần với Đ và T ngồi gần với N. Trong quá trình hát P, Đ, N tiếp tục sử dụng bia. Lúc này, P nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục nên có nói với D: "Anh em mình vào nhà vệ sinh vui vẻ tý" (ý là quan hệ tình dục), D không nói gì và đi ra khỏi phòng hát ngồi tại ghế sô pha trước cửa phòng hát số 1. Thấy D đi ra ngoài, P cũng đi ra ngồi tại ghế sô pha trước cửa phòng nói chuyện với D. Quá trình nói chuyện, P tiếp tục rủ D vào nhà vệ sinh vui vẻ tý (ý là quan hệ tình dục), D đồng ý và đi vào nhà vệ sinh cạnh đó. Thấy vậy P đi vào sau và đóng cửa nhà vệ sinh lại.Tại đây, D để tay vào bệ rửa mặt, quay lưng hướng về phía P, P dùng tay vén váy của D lên đến bụng rồi tụt quần lót của D xuống đến đầu gối. Sau đó, P tự cởi quần của P và dùng tay cầm dương vật cho vào trong âm hộ của D từ phía sau để quan hệ tình dục với D khoảng 3 phút thì P rút dương vật ra khỏi âm hộ của D. D tiếp tục đi vào phía bên trong nhà vệ sinh cách đó khoảng một mét, để tay lên máy giặt, quay lưng về phía P. P lấy hai tay ôm eo D, D dùng tay phải cầm vào dương vật của P cho vào trong âm hộ của D để tiếp tục quan hệ tình dục khoảng 3 đến 4 phút thì rút dương vật ra khỏi âm hộ của D và xuất tinh lên chân của D rồi lấy khăn mặt lau sạch. Sau khi quan hệ tình dục xong, D không phục vụ hát nữa mà đi về phòng trọ còn P tiếp tục vào phòng hát. Sau đó, P tiếp tục gọi một nữ nhân viên khác thì có Đặng Thị Thu H, sinh năm 2001 lên thay D rót bia và bấm bài. Cả nhóm hát đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì không hát nữa và đi về nhà. Đến ngày 19/11/2020, P biết D chưa đủ 16 tuổi nên đã đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận hành vi như trên.

Ngày 18, 19/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã thu giữ 01 quần lót của cháu Sùng Thị D, thu giữ mẫu tóc của cháu Sùng Thị D và Trần Văn P để phục vụ công tác giám định theo quy định.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định các dấu vết tổn thương trên cơ thể và giám định bộ phận sinh dục của cháu Sùng Thị D; Giám định mẫu ADN trong mẫu dịch âm đạo, mẫu quần lót thu của Sùng Thị D với mẫu tóc thu của Sùng Thị D và Trần Văn P.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số: 8370/C09-TT1 ngày 25/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"1. Tình trạng cơ quan sinh dục của cháu Sùng Thị D: Màng trinh rách cũ tại vị trí 3 giờ, 6 giờ và 9 giờ. Các bộ phận khác không có tổn thương;

2. Tại thời điểm giám định cháu Sùng Thị D không có thai."

Tại bản kết giám định số 8379/C09-TT3 ngày 15/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

" 1. Trên chiếc quần lót thu của Sùng Thị D và mẫu ghi dịch âm đạo thu của Sùng Thị D gửi giám định đều bám dính tinh trùng người; Trên chiếc quần lót ghi của Sùng Thị D bám dính tinh trùng của Trần Văn P; Không xác định được kiểu gen từ dấu vết tinh trùng người trong mẫu ghi dịch âm đạo thu của Sùng Thị D do AND bị lẫn, không phân tích được kiểu gen của từng người."

Trong quá trình điều tra, gia đình Sùng Thị D có cung cấp sổ hộ khẩu gia đình để xác định độ tuổi của Sùng Thị D. Trong sổ hộ khẩu thể hiện Sùng Thị D sinh ngày 07/5/2005 (tuy nhiên có dấu vết bị tẩy xóa). Ông Sùng A Cha (là bố cháu D) cho biết do gia đình sinh nhiều con và sinh tại nhà nên sau khi sinh được khoảng 4 đến 5 tháng mới đi khai sinh cho con nên không nhớ rõ Sùng Thị D sinh ngày tháng năm nào. Ngày 19/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trưng cấu giám định độ tuổi của Sùng Thị D.

Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 8371/C09-TT1 ngày 30/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "Căn cứ mực độ phát triển thể chất, sự phát triển và cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương dài, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định độ tuổi của Sùng Thị D tại thời điểm giám định (ngày 19/11/2020) là 14 năm đến 14 năm 6 tháng".

Sau khi xảy ra sự việc, gia đình Trần Văn P đã bồi thường cho gia đình cháu Sùng Thị D (do anh Sùng A Cha là bố đẻ của D làm Đ diện) số tiền 24 triệu đồng. Gia đình cháu D đã nhận số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn P.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo có quan hệ tình dục với cháu Sùng Thị D nhưng bị cáo không biết

cháu D còn ít tuổi và D cũng không nói cho bị cáo biết D bao nhiêu tuổi. Đến khi biết cháu D chưa đủ 16 tuổi, bị cáo đã ra đầu thú. Cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Trần Văn P từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Đ diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày quan điểm cho rằng, cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội. Đề nghị HĐXX xử lý bị cáo mức hình phạt phù hợp để giáo dục, trừng trị và răn đe đối với loại tội phạm xâm phạm đến trẻ em.

Bị cáo Trần Văn P không có ý kiến tranh luận với vị Đ diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦATÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra, Kết luận giám định pháp y về tình dục và Kết luận giám định pháp y về độ tuổi. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/11/2020, sau khi được sự đồng ý của cháu Sùng Thị D (là nhân viên hát phục vụ tại quán), bị cáo P đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu D tại khu vực nhà vệ sinh phòng hát số 1 của quán Karaoke Lions ở thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vào thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 19/11/2020) theo bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 8371/C09-TT1 ngày

30/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì cháu D có độ tuổi là từ 14 năm đến 14 năm 6 tháng. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự phát triển bình thường về tình dục đối với người dưới 16 tuổi. Làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý hình sự đối với bị cáo. Do tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội xâm phạm đến trẻ từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và góp phần răn đe, phòng ngừa chung

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngay sau khi biết cháu Sùng Thị D chưa đủ 16 tuổi, bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo cùng gia đình đã chủ động bồi thường cho người bị hại và gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình. Ngoài ra, khi bị cáo đề nghị được quan hệ tình dục, người bị hại đã không cho bị cáo biết tuổi của mình, chủ động cùng với bị cáo thực hiện quan hệ tình dục nên xác định người bị hại cũng có một phần lỗi. Như vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để thể hiện tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo P và gia đình đã bồi thường cho cháu Sùng Thị D (do anh Sùng A Cha là bố đẻ cháu làm người Đ diện) số tiền 24.000.000đ. Người bị hại và Đ diện của người bị hại đã nhận đủ số tiền và xác định không yêu cầu gì trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với anh Mai Trọng Nam, anh Trần Văn Đ (là người đi cùng với P hát karaoke tại quán karaoke Lions), chị Vũ Thị H là chủ quán karaoke Lions và chị Giàng Thị T, Lò Thị P1, chị Đặng Thị Thu H là nhân viên, đều không biết việc bị cáo P và cháu D quan hệ tình dục, cũng không biết việc cháu D chưa đủ 16 tuổi nên cơ qun điều tra không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Đức Long không biết chị D dưới 16 và thực hiện hành vi quan hệ tình dục, sau khi biết D chưa đủ 16 tuổi và có quan hệ tình dục với P thì đã đưa cháu D đến công an huyện Quế Võ để trình báo nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp. Đối với các chị Giàng Thị T, Lò Thị P1 và Đặng Thị Thu

H không biết P quan hệ tình dục với D nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phòng bì thư có dấu của Viện KTHS – Bộ công an và chữ ký của giám định viên do bị hại, bị cáo không yêu cầu lấy lại và không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phòng bì thư có dấu của Viện KTHS – Bộ công an và chữ ký của giám định viên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 tại Chi cục THADS huyện Quế Võ.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Đ diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS, CA, Chi cục THADS huyện Quế Võ;*
- *Bị cáo và các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoài P

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……giờ, ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và bà Nguyễn Thị Chung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1996;

HKTT: Thôn Xuân Thủy, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 45; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phòng bì thư có dấu của Viện KTHS – Bộ công an và chữ ký của giám định viên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021 tại Chi cục THADS huyện Quế Võ.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo, người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Đ diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Hãn – Nguyễn Thị Chung **Phạm Thị Hoài P**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hãn - Nguyễn Thị Chung **Phạm Thị Hoài P**

Câu hỏi

- chiều ngày 18/1/2021 bị cáo làm gì? Ai là người đề xuất việc đi hát?

- Khi nào bị cáo đi hát karaoke, đi hát với ai, ở đâu?

- Trước đó bị cáo đã đi hát ở quán chưa, chủ quán là ai?

- Khi đến hát là lúc mấy giờ? Trước đó có uống rượu không? Khi vào quán hát thì hát ở phòng nào? Khi đến hát thì gọi những gì?

- khi nào thì gọi người đến hát phục vụ?

- Ai là người đề xuất việc gọi người đến hát

- bảo ai với ai về việc yêu cầu người đến hát cùng?

- Khi nào thì các cô gái đến hát? Khoảng mấy giờ, sau khi các bị cáo vào hát bao nhiêu lâu? Có mấy người đến? đặc điểm của từng người?

- Có sự phân công ai ngồi hát cùng ai không?

- Khi các cô gái đến hát thì ăn mặc như nào? Có tham gia uống bia, rượu cùng các bị cáo không? Bị cáo có quen biết trước các cô gái hát phục vụ này không?

- Bị cáo ngồi hát cùng với ai? Cô gái ngồi hát với bị cáo có đặc điểm như thế nào? Có quen biết trước không?

- Khi hát thì cả hai có cử chỉ gì không? Bị cáo có nói gì với cô gái hát cùng bị cáo không?

- Khi nào bị cáo có ý định quan hệ tình dục với cô gái ngồi cùng bị cáo? Bị cáo nói gì với cháu D? Cháu D phản ứng với lời nói của bị cáo như thế nào?

- Đến lúc nào bị cáo lại đề nghị tiếp? khi đó cháu D có thái độ thế nào?

- Khi vào nhà vệ sinh thì bị cáo với cháu D làm gì? Quan hệ tình dục với nhau mấy lần?

- sau khi xong thì bị cáo với cháu D làm gì?

- Trước khi bị cáo có ý định quan hệ tình dục với cháu D bị cáo có nói với ai không? Có ai biết việc bị cáo rủ rê cháu D quan hệ tình dục không?

- Sau khi bị cáo quan hệ tình dục với cháu D, anh Đ và anh Nam đi cùng bị cáo cùng các cô gái đi hát cùng có ai biết không?

- Sau khi cháu D quan hệ tình dục với bị cáo xong thì bỏ đi ra ngoài, những người đi hát cùng bị cáo có nói gì không?

- Đến khi nào bị cáo biết cháu D chưa đủ 16 tuổi?

- Bị cáo có ra đầu thú không?

- Bị cáo đã nhận được kết luận giám định về độ tuổi của cháu D cũng như giám định về tình dục chưa?

- có ý kiến gì không?

- Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho cháu D bao nhiều tiền? việc bồi thường này bị cáo có tự nguyện hay không? Gia đình cháu D có ý kiến gì không?

- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo và gia đình có ai có huân, huy chương hoặc có thành tích gì trong lao động, chiến đấu và học tập không?

Câu hỏi

- chiều ngày 18/1/2021 bị cáo làm gì? Ai là người đề xuất việc đi hát?

- Khi nào bị cáo đi hát karaoke, đi hát với ai, ở đâu?

- Trước đó bị cáo đã đi hát ở quán chưa, chủ quán là ai?

- Khi đến hát là lúc mấy giờ? Trước đó có uống rượu không? Khi vào quán hát thì hát ở phòng nào? Khi đến hát thì gọi những gì?

- khi nào thì gọi người đến hát phục vụ?

- Ai là người đề xuất việc gọi người đến hát

- bảo ai với ai về việc yêu cầu người đến hát cùng?

- Khi nào thì các cô gái đến hát? Khoảng mấy giờ, sau khi các bị cáo vào hát bao nhiêu lâu? Có mấy người đến? đặc điểm của từng người?

- Có sự phân công ai ngồi hát cùng ai không?

- Khi các cô gái đến hát thì ăn mặc như nào? Có tham gia uống bia, rượu cùng các bị cáo không? Bị cáo có quen biết trước các cô gái hát phục vụ này không?

- Bị cáo ngồi hát cùng với ai? Cô gái ngồi hát với bị cáo có đặc điểm như thế nào? Có quen biết trước không?

- Khi hát thì cả hai có cử chỉ gì không? Bị cáo có nói gì với cô gái hát cùng bị cáo không?

- Khi nào bị cáo có ý định quan hệ tình dục với cô gái ngồi cùng bị cáo? Bị cáo nói gì với cháu D? Cháu D phản ứng với lời nói của bị cáo như thế nào?

- Đến lúc nào bị cáo lại đề nghị tiếp? khi đó cháu D có thái độ thế nào?

- Khi vào nhà vệ sinh thì bị cáo với cháu D làm gì? Quan hệ tình dục với nhau mấy lần?

- sau khi xong thì bị cáo với cháu D làm gì?

- Trước khi bị cáo có ý định quan hệ tình dục với cháu D bị cáo có nói với ai không? Có ai biết việc bị cáo rủ rê cháu D quan hệ tình dục không?

- Sau khi bị cáo quan hệ tình dục với cháu D, anh Đ và anh Nam đi cùng bị cáo cùng các cô gái đi hát cùng có ai biết không?

- Sau khi cháu D quan hệ tình dục với bị cáo xong thì bỏ đi ra ngoài, những người đi hát cùng bị cáo có nói gì không?

- Đến khi nào bị cáo biết cháu D chưa đủ 16 tuổi?

- Bị cáo có ra đầu thú không?

- Bị cáo đã nhận được kết luận giám định về độ tuổi của cháu D cũng như giám định về tình dục chưa?

- có ý kiến gì không?

- Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho cháu D bao nhiều tiền? việc bồi thường này bị cáo có tự nguyện hay không? Gia đình cháu D có ý kiến gì không?

- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo và gia đình có ai có huân, huy chương hoặc có thành tích gì trong lao động, chiến đấu và học tập không?

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hãn - Nguyễn Thế Sách **Phạm Thị Hoài P**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……giờ, ngày 24 tháng 11 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và ông Nguyễn Thế Sách

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bá Sử, sinh năm 1992;

HKTT: thôn Cựu Tự, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt:

Trần Bá Sử 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo P phạm tội mà có.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **Tỉnh Bắc Ninh**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2020/HSST - QĐTG	*Quế Võ, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài P

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và ông Nguyễn Hữu Hãn;

Căn cứ vào Điều 109; 113; 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Tạm giam bị cáo: **Trần Bá Sử, sinh năm 1992;**

HKTT: thôn Cựu Tự, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: …… tháng tù.

Về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Thời hạn tạm giam: 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/11/2020.

Điều 2: Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; - Viện kiểm sát huyện Quế Võ; - Bị cáo; - Lưu hồ sơ vụ án.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Phạm Thị Hoài P**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **Tỉnh Bắc Ninh**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TLHS	*Quế Võ, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: /2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đối với bị cáo:

Trần Bá Sử, sinh năm 1992;

HKTT: thôn Cựu Tự, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Con ông Trần Bá Tiến và bà Nguyễn Thị Sự;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt:

- Trần Bá Sử 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Nơi nhận:
- Công an huyện Quế Võ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoài P

Kế hoạch xét xử
- bị cáo trình bày việc phạm tội của mình

- bị cáo có mối quan hệ thế nào với anh Việt

- Bị cáo có sử dụng xe của anh Việt trước nagyf 01/01/2020 lần nào không?

- Bị cáo P dụng xe của anh Việt cùng với ai?

- khi nào bị cáo có ý định trộm cắp xe của anh Việt?

- Tối ngày 01/10/2020 bị cáo làm gì?

- Bị cáo đi bằng gì đến chỗ trọ của anh Việt?

- Khi đến khu trọ của anh Việt thì nhìn thấy gì?

- Chiếc ce của anh Việt để ở đâu? Chiếc xe có đặc điểm thế nào? Lúc đấy có ai trông xe không? Xe có khóa cổ, khóa càng không? Bị cáo lấy xe như thế nào? Sau khi mở được khóa điện xe bị cáo mang đi đâu? Bán được bao nhiêu tiền? Người mua xe của bị cáo có hỏi nguồn gốc xe không? Có ai biết việc bị cáo trộm cắp xe của anh Việt không?Khi nào bị cáo ra đầu thú? Ai là người đi chuộc lại xe? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình? Bị cáo có nghiện ma túy không? Hiện nay gia đình bị cáo ở đâu? Bị cáo xuống Quế võ làm gì? Khi đi khỏi quê có đăng ký tạm vắng không? Xuống quế võ ở đâu? Có đăng ký tạm trú không? Cáo trạng truy tố bị cáo có đúng không?